

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/DSST
Ngày 06-9-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ.
2. Ông Lù Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa : Bà Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hội N Thành phố Sơn La; Địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo pháp luật: ông Tòng Văn V – Chủ tịch Hội N thành phố Sơn La; Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T – trú tại: Tổ 6, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Nguyệt Q – trú tại: Tổ 6, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Tòng Văn V trình bày:

Theo Hợp đồng số 56/HĐVV ngày 23/4/2015 giữa Hội N thành phố Sơn La và hộ gia đình ông Trần Ngọc T - trú tại: tổ 6, phường C, thành phố Sơn La, chủ hộ ông Trần Ngọc T và người thừa kế là bà Trần Nguyệt Q vay Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố Sơn La (thuộc Hội N thành phố Sơn La) số tiền 18.100.000,đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng), thời hạn vay 24 tháng tính

từ ngày 23/4/2015 đến ngày 23/4/2017. Tuy nhiên, quá thời hạn nêu trên, hộ ông Trần Ngọc T vẫn không trả được số tiền đã vay. Hiện, hộ gia đình ông Trần Ngọc T bỏ đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, các cấp Hội N thành phố đã tìm mọi cách liên lạc nhưng không được.

Hội N thành phố Sơn La đề nghị Tòa án giải quyết: buộc ông Trần Ngọc T và bà Trần Nguyệt Q thanh toán số tiền gốc đã vay là 18.100.000,đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính phí.

Tại phiên toà, nguyên đơn Hội N thành phố Sơn La giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần Ngọc T và bà Trần Nguyệt Q phải thanh toán cho Hội N thành phố số tiền gốc vay của Quỹ hỗ trợ nông dân là 18.100.000,đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Nguyệt Q vắng mặt tại nơi cư trú, vắng mặt và không có ý kiến tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; việc thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại nơi cư trú Tòa án đã thực hiện việc: Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú và thực hiện việc xét xử đảm bảo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội N thành phố Sơn La, buộc hộ gia đình ông Trần Ngọc T (ông Trần Ngọc T và bà Trần Nguyệt Q) phải thanh toán cho Hội N thành phố Sơn La số tiền gốc vay là 18.100.000,đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng).

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Hộ gia đình ông Trần Ngọc T, gồm ông Trần Ngọc T (chủ hộ) và bà Trần Nguyệt Q (vợ) không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú theo Quyết định số: 23/2017/QĐST-VDS ngày 09/3/2017, hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên (ngày 26/03/2017), người cần tìm kiếm không trở về, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La giải quyết vụ án theo luật định.

Do không thể giao trực tiếp cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai Thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đương sự theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Năm 2015, Hội N thành phố Sơn La thực hiện dự án “Nuôi lợn sinh sản” tại Tổ 6, phường C, thành phố Sơn La và giao cho Hội N phường C đứng tên dự án. Về kinh phí thực hiện dự án có một phần kinh phí đề nghị vay vốn từ nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân thành phố (thuộc Hội N thành phố Sơn La). Danh sách các hộ đề nghị vay vốn Quỹ hỗ trợ nông dân và được phê duyệt vay vốn (đủ điều kiện sau khi thẩm định) của tổ 6, phường C gồm 09 hộ, trong đó có hộ gia đình ông Trần Ngọc T – sinh năm 1972, trú tại Tổ 6, phường C, thành phố Sơn La (theo Danh sách các hộ được thẩm định đủ điều kiện vay vốn ngày 02/4/2015 và 03/4/2015).

Đối với yêu cầu của nguyên đơn Hội N thành phố Sơn La yêu cầu ông Trần Ngọc T và Trần Nguyệt Q phải thanh toán cho Hội N thành phố số tiền gốc vay của Quỹ hỗ trợ nông dân là 18.100.000,đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi:

Về hợp đồng vay tài sản giữa Hội N thành phố Sơn La và hộ ông Trần Ngọc T (chủ hộ là ông Trần Ngọc T và vợ là bà Trần Nguyệt Q): Căn cứ các tài liệu có trong Hồ sơ dự án “Nuôi lợn sinh sản” – Tổ 6, phường C (Giấy đề nghị vay vốn của hộ ông Trần Ngọc T ngày 12/02/2015; Biên bản họp chi bộ ngày 09/02/2015; Biên bản giải ngân và danh sách các hộ nhận tiền vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân thực hiện dự án chăn nuôi lợn Tổ 6, C ngày 23/4/2015; Hợp đồng vay vốn số 56/HĐVV ngày 23/4/2015); Nội dung xác nhận của ông Phạm Cao Thắng – tổ trưởng tổ 6, phường C và ông Cà Văn K – Chủ tịch Hội N phường C tại các Biên bản xác minh ngày 14/7/2017, 10/8/2017 thì việc hai bên có giao dịch vay tiền là có thật.

Việc vay vốn và giao kết Hợp đồng vay vốn giữa Hội N thành phố Sơn La và hộ ông Trần Ngọc T là sự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh khi các bên ký kết hợp đồng, trong hợp đồng đã ghi rõ số tiền vay, thời hạn cho vay và hình thức cho vay, trả tiền. Vì vậy, ông Trần Ngọc T và bà Trần Nguyệt Q phải có nghĩa vụ đối với giao dịch dân sự do mình thực hiện là thanh toán khoản vay nợ theo thỏa thuận cho Hội N thành phố Sơn La.

Cụ thể, số tiền vay ghi trong hợp đồng là 18.100.000,đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng), thời hạn vay là 24 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 23/4/2017, có thỏa thuận về phí cho vay.

Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn Hội N thành phố Sơn La về việc yêu cầu ông Trần Ngọc T và bà Trần Nguyệt Q trả số tiền vốn đã vay là 18.100.000,đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng) tiền gốc, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận.

Do đó, cần buộc ông Trần Ngọc T và bà Trần Nguyệt Q phải trả cho Hội N thành phố Sơn La số tiền là 18.100.000,đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng).

Về án phí: Ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 290, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q phải trả cho Hội N thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La số tiền gốc 18.100.000,đ (mười tám triệu một trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Ông Trần Ngọc T, bà Trần Nguyệt Q phải chịu 905.000,đ (chín trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Hội N thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 450.000,đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 04519 ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Phượng